TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HS-PT
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1310/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Chân H và các bị cáo khác phạm các tội "Tổ chức đánh bạc"; "Đánh bạc". Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Chân H, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; theo Biên bản hỏi cung bị can bút lục 733 con ông Lê Chân H1 (đã chết); theo Lý lịch bị can và D chỉ bản - bút lục 251, 252 con ông Lê Chân H2; Con bà: Phùng Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/11/2012 bị TAND huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Chấp hành xong án phí ngày 06/3/2013; Bị tạm giam từ ngày 22/3/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Lê Xuân T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 12/12; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Lê

Xuân T1, sinh năm 1967; con bà: Lương Thị Q, sinh năm 1966; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lữ Thị T2, sinh năm 2005; Con: Có 01 con sinh 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 22/3/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

3. Nguyễn Viết L1, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; theo bản án sơ thẩm nghề nghiệp: Lao động tự do; theo Bản tường trình bút lục 843 nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; Trình độ học vấn: 7/12; Hộ khẩu thường trú: Thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; theo Lý lịch bị can bút lục 453 con ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1937; theo Biên bản ghi lời khai bút lục 836 con ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1941; Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1941; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lê Thị L2, sinh năm 1967; Con: Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 1/7/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội " Cướp tài sản công dân". Ngày 25/9/2007, Bị tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 3 tháng tù và 3 triệu đồng về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành hình phạt tù bằng thời giam tạm giữ, tạm giam, chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 11/4/2013. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến 01/3/2024 áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 09/5/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

4. Chu Đình T3, sinh năm 1966; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 7/12; nơi thường trú: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: A N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Chu Đình N1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1934; Gia đình có 7 anh chị em; Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lê Thị C, sinh năm 1977; Con: Có 02 con, lớn sinh 1997, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến 01/3/2024 áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 09/5/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

5. Vũ Thị N3, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 0/12; Hộ khẩu thường trú: Khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; theo Lý lịch bị can bút lục 498 con ông Vũ Đức T4, sinh năm 1942; theo Biên bản hỏi cung bị can bút lục con ông Vũ Đức T4, sinh năm 1936; Con bà: Nguyễn Thị T5 (đã chết); Gia đình có 6 anh chị em, Bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 ; Con: Có 03 con, con lớn sinh 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/2012, bị Tòa án thị xã Sầm Sơn xử phạt 10 triệu đồng về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 3/11/2014; Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 4 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong án phạt tù ngày 11/02/2016. Chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 08/01/2016. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến 01/3/2024 áp dụng biện pháp tạm giam, ngày 09/5/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

6. Lê Thị H4, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Lê Văn T6, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị N4, sinh năm 1957; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn D1, sinh năm 1974; Con: Có 03 con, con lớn sinh 2000, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/2012, bị Tòa án thị xã Sầm Sơn xử phạt 10 triệu đồng về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2013. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến ngày 01/3/2024 áp dụng biện pháp tạm giam, ngày 09/5/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

7. Trương Quốc L3, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Trương Quốc H5 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1962; (theo D chỉ bản bút lục 384 con bà Nguyễn Thị T8; Lý lịch bị can bút lục 344 con bà Nguyễn Thị T9; theo Biên bản ghi lời khai bút lục 787 con bà Nguyễn Thị T8); Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; (theo bản án sơ thẩm và Biên bản ghi lời khai bút lục 787 vợ là Bùi Thị Hiền N5, sinh năm 1995; theo Lý lịch cá nhân bút lục 346 và Lý lịch bị can bút lục 344 vợ là Bùi Thị H6; Con: Có 02 con, lớn sinh 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: vào các ngày 08, 09, 10 tháng 01 năm 2020 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù 25/12/2020, chấp hành xong án phí ngày 03/02/2020. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến 01/3/2024 áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H4 theo yêu cầu: Luật sư Lê Doãn T10 - Văn phòng luật sư Lê Doãn T10 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Vắng mặt.

* Trong vụ án còn có: Các bị cáo Phạm Công A, Phạm Văn B, Lê Bá Q1, Hắc Ngọc T11, Lê Gia T12, Nguyễn Văn Q2, Trương Văn L4 và Lê Trung D2 không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, nhằm kiếm tiền bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, ngày 20/02/2024, Phạm Công A, Lê Chân H, Phạm Văn B bàn nhau cùng tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để thu tiền hồ. Sau khi thống nhất Phạm Công A nói với Lê Xuân T "*tìm hộ địa điểm để tổ chức đánh bạc*", đồng thời nói sẽ trả cho T 01 triệu đồng tiền công. Lê Xuân T đồng ý, sau đó T đến gặp ông Lê Bá Q1 sinh năm 1948, trú tại Thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa hỏi mượn nhà để tổ chức đánh bạc, sau khi tổ chức sẽ trả 01 triệu đồng tiền thuê nhà. Ông Q1 đồng ý cho T thuê nhà. Sau khi thuê được địa điểm tổ chức đánh bạc và chuẩn bị xong các đồ vật cần thiết phục vụ đánh

bạc, khoảng 14 giờ ngày 20/02/2024 các đối tượng tập trung tại nhà ông Q1 để chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Đến khoảng 15 giờ 30, phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì tổ công tác thuộc phòng C2 Công an tỉnh T bắt quả tang, lập biên bản phạm tội quả tang đối với các đối tượng có mặt tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã chứng minh hành vi "Tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc" của các đối tượng cụ thể như sau:

1. Hành vi Tổ chức đánh bạc:

Ngày 20/02/2024, Phạm Công A, Lê Chân H, Phạm Văn B bàn nhau tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Cả nhóm thống nhất giao cho Phạm Công A chuẩn bị địa điểm, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho việc đánh bạc và xóc cái. Phạm Văn B có nhiệm vụ thu tiền hồ (Tiền vào sới bạc), Lê Chân H có nhiệm vụ gọi điện thông báo địa điểm đánh bạc cho các con bạc và đổi tiền cho các con bạc khi các con bạc cần tiền mặt.

Sau khi thống nhất Phạm Công A điện thoại cho Lê Xuân T, thuê T với giá 1.000.000 đồng để T đi thuê địa điểm đánh bạc. Lê Xuân T đồng ý, sau đó đã dùng điện thoại có số sim 0978.877.939 gọi cho ông Lê Bá Q1 (là ông trong họ) nhà ở thôn F, xã H, huyện H hỏi mượn nhà ông Q1 làm địa điểm đánh bạc và sẽ trả cho ông Q1 1.000.000 đồng tiền thuê nhà, ông Q1 đồng ý.

Trưa ngày 20/02/2024, Lê Xuân T dẫn Phạm Công A cùng các con bạc đến nhà Lê Bá Q1 để đánh bạc, sau đó T đi về nhà. Phạm Công A trực tiếp xóc cái cho các con bạc đặt cược, Phạm Văn B thu tiền hồ của các con bạc, số tiền đã thu được là 5.000.000 đồng. Lê Chân H đã thông báo địa điểm đánh bạc cho Trương Quốc L3 và sử dụng số tài khoản 1510198499999 của ngân hàng M1 để nhận tiền chuyển khoản của Trương Văn L4 và Trương Xuân L5 sau đó đi đổi thành tiền mặt. Cụ thể:

Trương Văn L4 đã chuyển khoản cho Lê Chân H 45.000.000 đồng, H đi đến nhà Bốn H7 ở ngã 5, xã H để đổi sang tiền mặt, trên đường mang tiền về thì nhận được điện thoại của Phạm Văn B gọi điện nói rút cho Trương Xuân L5 50.000.000 đồng, H đến nhà chị L2 ở chợ V1 để đổi tiền. Sau đó quay trở về xới bạc đưa tiền cho Trương Văn L4 và Trương Xuân L5 rồi đi ra ngoài, được một lúc thì Trương Văn L4 tiếp tục chuyển cho H 20.000.000 đồng. Khi đang trên đường đi đổi cho Trương Văn L4 thì nghe tin xới bạc bị Cơ quan Công an bắt quả tang nên H đi về nhà.

Khi Công an tỉnh T vào bắt quả tang Phạm Văn B chạy trốn, Phạm Công A bị bắt quả tang, Lê Chân H và Lê Xuân T đã ra về trước đó.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc của Lê Bá Q1:

Trưa ngày 20/02/2024, Lê Bá Q1 nhận được điện thoại của Lê Xuân T (cháu trong họ của Q1). T nói qua điện thoại hỏi mượn nhà Q1 cho anh em đánh bạc, sau khi đánh bạc xong sẽ trả 1.000.000 đồng, Q1 đồng ý.

Sau đó mọi người tập trung ở nhà Q1 đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, trong đó có Q1. Do chưa tổ chức xong xới

bạc nên Q1 chưa nhận được 1.000.000 đồng.

3. Hành vi Đánh bạc

3.1*. Hành vi Đánh bạc của Lê Gia T12:*

Khoảng hơn 14 giờ, ngày 20/02/2024, T12 đang sửa xe máy ở cửa hàng sửa chữa xe máy của anh T13 ở xã H, huyện H thì Phạm Công A đi xe máy ngang qua, T12 gọi Công A lại hỏi chỗ đánh bạc thì Công A nói đi cùng Công A. T12 để xe máy ở quán sửa xe rồi lên xe của Công A đi cùng đến nhà ông Q1 để tham gia đánh bạc. Đến nơi xới bạc chưa hoạt động, có khoảng 7 - 8 người đang ngồi uống nước. Một lúc sau có thêm một số người khác đến, lúc này mọi người ngồi xuống thảm, Phạm Công A xóc cái cho mọi người chơi đánh bạc. Khi đi đánh bạc T12 mang theo khoảng 23.000.000 đồng. T12 tham gia đánh bạc được khoảng 10 phút thì phải đóng 500.000 đồng tiền hồ cho B. T12 chơi đến khoảng 15 giờ 30 thì bị bắt quả tang.

3.2*. Hành vi Đánh bạc của Trương Quốc L3:*

Khoảng hơn 12 giờ, ngày 20/2/2024, Trương Quốc L3 đến nhà Lê Chân H để tìm gặp T12, xin T12 cho đi làm ở Lạng Sơn, tại đây L3 được H nói cho biết T12 đang đi đánh bạc tại thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Lưu muốn gặp thì sang sới bạc mà gặp, Lưu biết sới bạc này là do H tổ chức. Sau đó, H được một người thanh niên không quen biết dùng xe máy Wave anpha màu trắng chở đến sới bạc. Khi đến nơi, Lưu thấy có khoảng 10 người đang ở trong buồng nhà ông Q1. Đến khoảng hơn 14 giờ, mọi người bắt đầu đánh bạc, L3 cũng ngồi xuống chơi, khi đi L3 mang theo số tiền 4.500.000 đồng, L3 đã nộp cho B 500.000 đồng tiền hồ, số tiền còn lại L3 đánh một ván thua hết. Khi đang ngồi xem thì bị Công an bắt quả tang.

3.3. *Hành vi Đánh bạc của Hắc Ngọc T11:*

Vào khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2024, T11 cùng Nguyễn Văn Q2 đi đến nhà ông Q1 để đánh bạc. Khi đi T11 có mang theo khoảng hơn 5.000.000 đồng, nộp tiền hồ 500.000 đồng. Số tiền còn lại T11 đánh nhiều ván, mỗi ván đánh từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi thắng được khoảng 7.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ số tiền T11 để trên chiếu bạc.

3.4. *Hành vi Đánh bạc của Nguyễn Văn Q2:*

Khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2024, Q2 nhận được điện thoại của Phạm Văn B (số điện thoại 0944.201.136) rủ Q2 đi đánh bạc. Sau đó Q2 cùng Hắc Ngọc T11 đến xới bạc được tổ chức tại nhà ông Q1 ở thôn F, xã H, huyện H. Khi đi đánh bạc, Q2 mang theo số tiền 1.000.000 đồng và vay thêm Bắc 3.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc Q2 đánh khoảng 8- 9 ván thắng thua không nhớ rõ, khi Công an đến lập biên bản quả tang Q2 bị bắt giữ và thua hết toàn bộ tiền.

3.5. *Hành vi Đánh bạc của Nguyễn Viết L1:*

L1 là hàng xóm nhà ông Q1, nên biết tại nhà ông Q1 đang tổ chức đánh bạc, khoảng hơn 15 giờ, ngày 20/02/2024, L1 đi bộ sang nhà ông Q1 để đánh bạc. Khi

đi L1 mang theo 4.500.000 đồng để đánh bạc, đánh 3 ván thì thua hết tiền nên ngồi xem, khoảng 15 giờ 30 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

3.6. *Hành vi Đánh bạc của Vũ Thị N3:*

Khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2024, Vũ Thị N3 cùng Lê Thị H4 và Nguyễn Thị V đi đò từ thành phố S sang xã H, huyện H để làm lễ đầu năm, sau đó biết nhà ông Q1 đang tổ chức đánh bạc nên cả ba đã đi vào. Tại đây N3 thấy mọi người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên N3 và H4 ngồi xuống tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị V ngồi xem. Lúc vào chơi N3 có mang theo số tiền là 3.000.000 đồng. N3 tham gia đánh 01 ván với số tiền 1.000.000 đồng thì bị thua nên không đánh nữa và chỉ đứng xem mọi người chơi, đến khoảng 15 giờ, ngày 20/02/2024 thì bị bắt quả tang.

3.7. *Hành vi Đánh bạc của Lê Thị H4:*

Khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2024, Lê Thị H4 cùng Vũ Thị N3 và Nguyễn Thị V đi đò từ thành phố S sang xã H, huyện H để làm lễ đầu năm, khi biết nhà ông Q1 đang tổ chức đánh bạc cả ba đã đi vào. Tại đây, H4 thấy mọi người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên cùng N3 ngồi xuống đánh bạc cùng mọi người, Nguyễn Thị V ngồi ngoài xem. H4 đã dùng số tiền là 3.000.000 đồng mang theo để đánh bạc và đã đánh 01 ván với số tiền 500.000 đồng thì bị thua nên không đánh nữa mà đứng xem, đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/02/2024 thì bị bắt quả tang.

3.8. *Hành vi Đánh bạc của Trương Văn L4:*

Khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2024, L4 biết tại nhà ông Q1 ở Thôn F, xã H, huyện H có tổ chức đánh bạc nên đi bộ đến để đánh bạc. Khi đi L4 có mang theo số tiền 1.500.000 đồng nên đã chuyển khoản cho Lê Chân H 02 lần để H đổi ra tiền mặt cho L4 (Lần 1: 45.000.000 đồng, lần 2: 20.000.000 đồng). Khi H mang tiền lần 1 về cho L4: 45.000.000 đồng, L4 đã trả nợ cho T18, trong khi chờ H đưa tiền chuyển khoản lần 2, L4 đã nộp 500.000 đồng tiền hồ và còn 1.000.000 đồng đã mang theo trước đó đánh 01 ván thì bị thua nên ngồi chờ H mang tiền về để L4 đánh tiếp thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

3.9. *Hành vi Đánh bạc của Chu Đình T3:*

Khoảng 15 giờ, ngày 20/02/2024, T3 đi chơi ở khu vực thôn F, xã H, huyện H thì được biết tại nhà ông Q1 có tổ chức đánh bạc nên T3 đến để đánh bạc. Khi đi T3 mang theo số tiền khoảng hơn 10.000.000 đồng, T3 đã đánh được khoảng 4 ván. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, khi đang đánh bạc bị bắt quả tang, lúc này T3 đang thua khoảng 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại đã bỏ tại chiếu bạc khi bị bắt.

Ngoài hành vi đánh bạc nêu trên, mở rộng điều tra Cơ quan điều tra còn xác định trong các năm 2021, 2022, 2023 đến tháng 02/2024 Chu Đình T3 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số Lô, số Đề với nhiều người và nhiều lần.

Trong đó xác định có 10 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng và 26 lần đánh bạc dưới 5.000.000đồng. Cụ thể T3 đã mua số lô, số đề của các đối

tượng sau:

3.9.1. *Chu Đình T3 mua số lô, số đề của Lê Trung D2, sinh năm 1975 ở Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.*

Từ ngày 07/11/2023 đến 30/01/2024, Chu Đình T3 sử dụng số điện thoại: 0912.456.886 đăng ký ứng dụng Zalo mua số Lô, số Đề của Lê Trung D2 với 26 ngày (lần) đánh bạc trong đó có 04 ngày (lần) đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 22 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, cụ thể:

Các ngày mua số lô, số đề trên 5.000.000 đồng.

- Ngày 09/11/2023, T3 nhắn tin từ Zalo của mình đến Zalo của D2 đánh "Lô 98, 97x 50đ". Tổng là 100 điểm lô, tương đương 2.200.000 đồng, kết quả sổ số T3 trúng 02 vòng con 97 tương đương 8.000.000 đồng. Tổng đánh và trúng là 10.200.000 đồng.

- Ngày 24/11/2023 T3 nhắn tin từ Zalo của mình đến Zalo của D2 đánh " Xiên 3 47, 36, 94 x 50đ, 47, 36, 09 x 50đ, đề 45, 54, 38 x 200đ, đề 36 x 600đ, lô 47,94 x 50đ, 36 x 100 ". Tổng là 300 điểm xiên tương đương 240.000 đồng; 1200 điểm đề tương đương 900.000 đồng, 200 điểm lô tương đương 4.400.000 đồng, kết quả sổ số T3 trúng 100 điểm lô 36 tương đương 8.000.000 đồng). Tổng tiền đánh bạc và tiền trúng là 13.540.000 đồng.

- Ngày 25/11/2023, T3 nhắn tin từ Zalo của mình đến Zalo của D2 đánh "Lô 68, 86, 57 x 50đ. Tổng đánh là 150đ tương đương 3.300.000 đồng, kết quả sổ số T3 trúng số lô 68 tương đương 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc và trúng là 7.300.000 đồng.

- Ngày 28/1/2024, T3 nhắn tin từ Zalo của mình đến Zalo của D2 đánh "Lô 86, 55 x 1000 đề 86, 68, 84, 82, 62, 68, 64, 46, 48, 28 x 100". Tổng là 200 điểm lô tương đương 4.400.000 đồng, 1000 điểm đề tương đương 750.000 đồng, kết quả sổ số T3 trúng 100 điểm lô tương đương 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng là 13.150.000 đồng.

Tổng số tiền T3 và D2 đánh bạc trên 5.000.000 đồng là **44.190.000 đồng**.

Các ngày mua số lô, số đề dưới 5.000.000 đồng, gồm:

- Ngày 07/11/2023, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh và tiền trúng là 4.650.000 đồng.

- Ngày 08/11/2023, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 2.585.000 đồng.

- Ngày 10/11/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 300.000 đồng.

- Ngày 19/11/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

- Ngày 22/11/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 750.000 đồng.

- Ngày 23/11/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 1.550.000 đồng.

- Ngày 25/11/2023, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc và trúng là

7.300.000 đồng.

- Ngày 28/11/2023, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 4.080.750 đồng.

- Ngày 17/12/2023, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.582.000 đồng.

- Ngày 19/12/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 1.250.000 đồng.

- Ngày 23/12/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 2.760.250 đồng.

- Ngày 24/12/2023, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 375.000 đồng.

- Ngày 10/01/2024, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng

- Ngày 11/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh là 600.000 đồng.

- Ngày 18/01/2024, mua số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

- Ngày 21/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 937.500 đồng.

- Ngày 23/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh và trúng là 3.875.000 đồng.

- Ngày 24/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

- Ngày 29/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc 1.325.000 đồng.

- Ngày 30/01/2024, mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là 855.000 đồng.

3.9.2. *Mua số lô, số đề với Chu Đình T14:*

Ngày 14/12/2023, T3 nhắn 03 tin nhắn mua số lô, số đề qua ứng dụng zalo của Chu Đình T14, cụ thể:

- Tin nhắn 1: Mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là: 1.116.000 đồng.

- Tin nhắn 2: Mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là: 90.000 đồng.

- Tin nhắn 3: Mua số lô, số đề với tổng tiền đánh bạc là: 2.650.000 đồng.

Tổng số tiền T3 đánh bạc với Tương là: 3.900.000 đồng**.**

3.9.3. *Mua số lô, số đề của Trương Khắc L6, sinh 10/9/1973 trú tại Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.*

Ngày 28/10/2023, Chu Đình T3 gửi tin nhắn Z cho Trương Khắc L6 mua 100 điểm lô tương đương 2.250.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền B không trúng, số tiền T3 và L6 đánh bạc là: 2.250.000 đồng.

3.9.4 *Mua số lô, số đề của Nguyễn Xuân P, SN: 1977; trú tại Thôn xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.*

Ngày 21/6/2023, Chu Đình T3 nhắn tin cho Nguyễn Xuân P mua 2 con đề số 47, 77 mỗi con 600đ, tương đương 1.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số

miền B, T3 không trúng, số tiền T3 và P đánh bạc là 1.000.000 đồng. **3.9.5.** *Mua số lô, số đề của Nguyễn Đức T15, sinh năm 1976, (Đã chết ngày 29/03/2024).*

- Ngày 27/10/2023, T3 sử dụng điện thoại nhắn tin mua số L7, số Đề với T15 với tổng số tiền đánh bạc là: 888.000 đồng.

- Ngày 26/10/2023, T3 sử dụng điện thoại nhắn tin mua số L7, số Đề với T15 với tổng số tiền đánh bạc là: 1.298.000 đồng.

- Ngày 02/8/2023, T3 sử dụng điện thoại nhắn tin mua số L7, số Đề với T15 với tổng số tiền đánh bạc là: 8.400.000 đồng.

3.9.6. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong danh bạ điện thoại Gửi Z1:*

Ngày 27/10/2023, T3 gửi 01 tin nhắn mua số lô, số đề gồm: 2 con đề số 48, 84 mỗi con 600 điểm x 750đ/điểm = 900.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc T3 không trúng số tiền T3 và zalo Z1 đánh bạc là: 900.000 đồng**.**

3.9.7. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong danh bạ điện thoại "2 Hong Duc".*

Ngày 18/9/2021, T3 gửi 01 tin nhắn lô đề: 3 con lô 55, 85, 22 mỗi con 100 điểm x 22.000đ/điểm = 6.600.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền B, T3 không trúng. Số tiền đánh bạc là: 6.600.000 đồng.

3.9.8. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi có số điện thoại 0904978515 (T3 không nhớ họ là ai):*

Ngày 01/02/2024, T3 gửi 01 tin nhắn gồm *"đề con 1 x 30 điểm gồm 19 con x 30đ x 750đ/điểm = 427.500 đồng, đề con 6, con 1 gồm 38 con mỗi con x 120 điểm x 750đ/điểm*". Tổng tiền đánh bạc là 3.420.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền B, T3 không trúng, số tiền T3 đánh bạc là: 3.847.500 đồng.

3.9.9. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong danh bạ điện thoại là "Nhat Menh"* (T3 không nhớ họ là ai, địa chỉ ở đâu).

Ngày 02/11/2023, T3 gửi 01 tin nhắn "lô 51 x 300đ x 22.000đ/điểm". Tổng tiền đánh bạc là 6.600.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền B không trúng thưởng. Số tiền T3 đánh bạc là: 6.600.000 đồng.

3.9.10. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong danh bạ điện là "Canh Pho".*

Ngày 12/02/2023, T3 gửi cho C1 1 tin nhắn gồm: "Lô 38, 83, 12, 21 mỗi con 50 điểm x 22.000đ/điểm". Tổng tiền đánh bạc 4.400.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc T3 trúng 50 điểm lô x 80.000đ/điểm tương đương 4.000.000 đồng. Tổng số tiền T3 và anh C1 đánh bạc là: 8.400.000 đồng.

3.9.11. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong danh bạ điện thoại "Hoang Chau 2" có số điện thoại: 0972017566* (T3 không nhớ là ai).

Ngày 03/01/2022, T3 gửi 02 tin nhắn lô đề với tổng số tiền T3 đánh bạc là: 92.575.000 đồng. Kết quả T3 không trúng thưởng. Tổng tiền T3 đánh bạc với người này là 92.575.000 đồng.

3.9.12. *Mua số lô, số đề của người không xác định tên tuổi được lưu trong*

danh bạ điện thoại là: "2 Quyen Ban Hieu" có số điện thoại: 0969784536 (T3 không nhớ biết họ là ai, nhà ở đâu).

Ngày 03/7/2021 T3 nhắn tin "*4 con lô: 47, 43, 25, 03 mỗi con 500 điểm x 21.500đ/điểm*" tương đương số tiền 43.000.000 đồng; "*1 con lô xiên ba: 47, 25, 03 x 500 điểm x 750đ/điểm*" tương đương 375.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc T3 trúng lô 47 = 500 điểm x 80.000đ/điểm tương đương 40.000.000 đồng. Tổng số tiền T3 đánh bạc và trúng thưởng là: 83.375.000 đồng.

3.10. Hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Lê Trung D2, sinh năm 1975, trú tại Thôn B, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

Từ ngày 07/11/2023 đến 30/01/2024, Lê Trung D2 sử dụng số điện thoại: 0961847767 đăng ký ứng dụng Zalo nhận mua, bán số Lô, số Đề với Chu Đình T3. Tổng số ngày D2 nhận mua số lô sô đề với T16 gồm 26 ngày (lần), trong đó có 04 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 22 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, phù hợp lời khai của T3.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 05 điện thoại di động của Phạm Công A, Chu Đình T3, Nguyễn Viết L1, Trương Quốc L3, Vũ Thị N3. Tại Kết luận giám định số 2170/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng C2 Công an tỉnh T kết luận về kết quả phục hồi dữ liệu đối với 05 điện thoại thu giữ nêu trên có 03 chiếc điện thoại thu giữ của: Chu Đình T3, Trương Quốc L3, Nguyễn Viết L1 có các nội dung tin nhắn về mua bán Lô, Đ1 (có dữ liệu điện tử kèm theo).

Vật chứng vụ án:

- 04 (bốn) con xóc, 02 (hai) bộ bát đĩa, 01(một) bộ bài chắn, 01(một) dụng cụ bấm vị, 01 (một) chiếu nhựa, 01 (một) thảm nỉ (Thu giữ tại chiếu bạc).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng có số imei: 352362881528945 (Ghi thu của Trương Quốc L3).

- 01 (một) điện thoại di động S note 20 Ultra màu đen tím đã qua sử dụng có só imei 1: 352682506193779; imei 2: 359646206193770 (Ghi thu của Nguyễn Viết L1).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu hồng đã qua sử dụng có số imei: 356174095928548 (Ghi thu của Phạm Công A).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu Gold đã qua sử dụng có số imei: 354876503697646; (Ghi thu của Chu Đình T3).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS max màu vàng hồng đã qua sử dụng có số imei: 357263096694248 (Ghi thu của Vũ Thị N3).

- Tiền Ngân hàng N9 (Thu giữ trên chiếu bạc) số lượng: 135.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng là tiền của Trương Văn L4 chuyển vào tài khoản của Lê Chân H, H đã rút ra thành tiền mặt và đưa lại cho Trương Văn L4,

tuy nhiên số tiền này L4 chưa thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 17/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định xử lý vật chứng số: 1444/QĐ-CSHS về việc trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho Trương Văn L4.

Số tiền còn lại 85.000.000 đồng được xác định là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cùng các vật chứng đã thu giữ ở trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý.

*** *Các tình tiết khác có liên quan trong vụ án:*** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu các nhà mạng cung cấp thông tin tài liệu, dữ liệu điện tử về các số điện thoại liên quan đến hành vi mua bán số Lô, số Đề chưa xác minh được đối tượng, gồm: 0708429777; 0904978515; 0904919444; 0919457646; 0857228083; 0912456886; 0961847767; 0982347936; 0962462560; 0972017566; 0969784536; 0961640852; 0973148989. Kết quả điều tra, xác định:

Số điện thoại: **0912456886** là số đăng ký sim chính chủ của Chu Đình T3, số thuê bao này chính là số Chu Đình T3 sử dụng dùng để mua số Lô, số Đề.

Số điện thoại: **0708429777** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là của anh T15 ở thôn B, xã H)**,** Tra cứu đăng ký chủ thuê bao là: Trương Thị M ở thôn B, xã H. Chị mùi khai báo: Số điện thoại này chị đăng ký tên chính chủ, sau đó để cho chồng chị là: Nguyễn Đức T15 sử dụng. Hiện tại anh Nguyễn Đức T15 đã chết (khai tử 30/3/2024). Do đó, không lấy được lời khai của anh T15 nên không có căn cứ để xử lý.

Số điện thoại: **0904919444** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là của Nguyễn Xuân P ở thôn A, xã H) tra cứu đăng ký chủ thuê bao là Nguyễn Xuân P ở thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Làm việc với Nguyễn Xuân P, P thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, số tiền P Đánh bạc với T3 là 1.000.000 đồng. Do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Ngày 16/6/2024 Phòng C2 Công an tỉnh T quyết định xử phạt hành chính số: 42/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Xuân P về hành vi bán số Lô, số Đề quy định tại điểm b, khoản 3, điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Số điện thoại: **0919457646** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là của Trương Khắc L6, ở xã H) tra cứu đăng ký chủ thuê bao là: Trương Khắc L6, SN: 1973, ở: Thôn I, X. H, H. H, T. T. Làm việc với Trương Khắc L6, L6 thừa nhận hành vi đánh bạc của mình với Chu Đình T3, số tiền L6 đánh bạc là 2.250.000 đồng. Do đó, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Ngày 16/6/2024 Phòng C2 Công an tỉnh T quyết định xử phạt hành chính số: 44/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Xuân P về hành vi bán số Lô, số Đề quy định tại điểm b, khoản 3, điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Số điện thoại: **0904978515** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là không nhớ ghi của ai). Tra cứu đăng ký chủ thuê bao là Lê Văn N6, ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Làm việc với Lê Văn N6 khai báo. Không sử dụng số điện thoại này,

cũng không biết T3. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Số điện thoại: **0857228083** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là của một người tên H8 nhà lối bờ sông gần trường H11 cũ). Tra cứu đăng ký chủ thuê bao thì thông tin thuê bao thể hiện sim đã khóa không người sử dụng nên không xác định chủ thuê bao, vì vậy không có đủ căn cứ xử lý theo quy định.

Số điện thoại: **0961847767** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là của Lê Trung D2 ở thôn B, H). Tra cứu thông tin thuê bao là: Nguyễn Văn Q3, SN: 1968, ở H, H, Thanh Hóa. Làm việc với Lê Trung D2, D2 khai nhận đã dùng số điện thoại này để nhận tin nhắn mua số lô, số đề với Chu Đình T3. Cơ quan CSĐT đã khởi tố D2 theo quy định của pháp luật.

Số điện thoại: **0982347936** (Theo khai báo của Chu Đình T3 không nhớ là của ai). Tra cứu chủ đăng ký thuê bao là Lê Hữu N7 ở H, H, Thanh Hóa. Làm việc với Lê Hữu N7, N7 khai báo: Sim điện thoại trên là của N7 đăng ký nhưng khoảng tháng 6,7/2023 N7 đã làm mất điện thoại, không sử dụng từ lâu, không nhận tin nhắn lô đề với bất kỳ ai. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý.

Số điện thoại: **0962462560** (Theo khai báo của Chu Đình T3 là chị C1 bán phở ở H ghi hộ với lý do đang nợ nhiều người không ai nhận ghi lô, đề với T3 nhưng chị C1 không nhận lời) tra cứu thông tin thuê bao chủ sở hữu là: Đỗ Thị C1, SN: 1969, ở thôn K, H, H, Thanh Hóa. Làm việc với chị Đỗ Thị C1, C1 khai báo: Đây là số điện thoại chính chủ của chị C1 đã sử dụng 10 năm trở lại đây, chị C1 có quen biết anh T3, anh T3 có nhắn tinh nhờ chị C1 ghi hộ số Lô, số Đề nhưng chị C1 đã điện thoại lại không đồng ý ghi hộ cho anh T3. Lời khai của chị C1 phù hợp với lời khai của T3, tin nhắn gửi mua số lô, số đề không thể hiện chị C1 đồng ý mua số lô, số đề hộ T3. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Số điện thoại: **0972017566** (Theo báo cáo của Chu Đình T3 không nhớ là của ai, có lưu danh bạ điện thoại là "Hoang Chau 2"). Tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại thì thể hiện số điện thoại này đã hủy trên hệ thống mạng, không có người sử dụng từ 01/7/2022 vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Số điện thoại: **0969784536** (Theo báo cáo của Chu Đình T3 không nhớ là của ai, có lưu danh bạ điện thoại là "2 Quyên ban Hieu"). Tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại cũng đã dừng sử dụng, trên hệ thống mạng không có người sử dụng. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Số điện thoại: **0961640852** (Theo báo cáo của Trương Quốc Lưu không nhớ là của ai, có lưu danh bạ điện thoại là "Chị N3"). Tra cứu thông tin thuê bao số là Vũ Đức T4 ở phố V, P. T, TP .. Làm việc với Vũ Đức T4 khai báo: Chưa bao giờ đăng ký sim có số điện thoại trên và không biết ai là người sử dụng vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Số điện thoại: **0973148989** (Theo báo cáo của Trương Quốc L3 là số của

vợ chồng L3 đang dùng để buôn bán hàng ăn). Tra cứu thông tin thuê bao số là Nguyễn Thị N8, sinh năm 1993, ở H, H, Thanh Hóa, là vợ của Trương Quốc L3.

Ngày 20/6/2024, Cơ quan CSĐT đã yêu cầu công ty V2 (Zalo) cung cấp số điện thoại Zalo có ID massege 1649500466315 và 1649586964765 công ty V2 đã có công văn số 681/2024/CVZA –VNG trả lời "Không thể hỗ trợ cung cấp thông tin theo yêu cầu".

Đối với các lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng với Lê Trung D2 của Chu Đình T3 cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi mua số lô, số đề.

Qúa trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chưa xác định được hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của 06 đối tượng: zalo Ngọc L8, các số điện thoại: **0904978515, 0857228083, 0982347936, 0972017566, 0969784536** với Chu Đình T3 và hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Trương Quốc L3 và Nguyễn Viết L1. Ngày 17/07/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T quyết định tách vụ án hình sự số: 1635A/QĐ-CSHS để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với 22 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng với Chu Đình T3 của Lê Trung D2, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt hành chính số: 43/QĐ-XPHC ngày 16/6/2024 về hành vi bán số Lô, số Đề quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 28, nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ;

Đối với Nguyễn Xuân P và Trương Khắc L6 số tiền đánh bạc với Chu Đình T3 dưới 5.000.000 đồng. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 16/6/2024 Phòng C2 Công an tỉnh T Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân P và Trương Khắc L6.

Quá trình bắt quả tang, ngoài những đối tượng đã khởi tố còn có 04 người chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội gồm:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1968; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

- Họ và tên: **Trương Xuân L5**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Họ và tên: **Lê Duy H9**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: SN C N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Họ và tên: **Bùi Nhật T17**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: SN A Ngõ Đ, phường B, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 21/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định trả tự do các số: 467, 468, 469, 470/QĐ-CSHS đối với: Nguyễn Thị V, Bùi Nhật T17, Lê Huy H10 và Trương Xuân L5. Đối với Trương Xuân L5 có hành vi chuyển 50.000.000 đồng đến số tài khoản của Lê Chân H để lấy tiền mặt đánh bạc, tuy nhiên chưa đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, Quá trình thu giữ tại

chiếu bạc 135.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng của Trương Xuân L5. Ngày 17/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định xử lý vật chứng số: 1444/QĐ-CSHS về việc trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho Trương Xuân L5. Tuy nhiên, Trương Xuân L5 hiện đang bị Tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H về tội Cố ý gây thương tích, vì vậy số tiền trên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho vợ của Trương Xuân L5 là Phạm Thị Thùy D3, SN 1997, trú tại Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài các đối tượng có mặt trong xới bạc bị bắt giữ và khởi tố, còn có Trương Văn T18, sinh năm 1989, ở Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cũng có mặt tại xới bạc, tuy nhiên Trương Văn T18 khai báo chỉ đến xem, chưa tham gia đánh bạc và không có tài liệu khác để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo: Lê Chân H, Lê Xuân T, phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

- Các bị cáo Nguyễn Viết L1, Chu Đình T3, Vũ Thị N3, Lê Thị H4, Trương Quốc L3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng:

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Chân H, Lê Xuân T;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Chu Đình T3, Nguyễn Viết L1, Trương Quốc L3, Vũ Thị N3, Lê Thị H4;

Xử phạt:

- Lê Chân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

- Lê Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

- Nguyễn Viết Lĩnh 3 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

- Chu Đình T3 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

- Vũ Thị N3 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

- Lê Thị Hiền 31 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

- T (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Công A, Phạm Văn B, Lê Bá Q1, Hắc Ngọc T11, Lê Gia T12, Nguyễn Văn Q2, Trương Văn L4 và Lê Trung D2; quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Lê Thị H4 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 02/10/2024, bị cáo Nguyễn Viết L1 kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Vũ Thị N3 và bị cáo Trương Quốc L3 đều kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 08/10/2024, bị cáo Lê Chân H kháng cáo xin giảm hình phạt. Cùng ngày, bị cáo Chu Đình T3 kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 10/10/2024, bị cáo Lê Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo có mặt giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời khai tại giai đoạn sơ thẩm. Các bị cáo vắng mặt không gửi ý kiến hay tình tiết giảm nhẹ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình giải quyết Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tại ngoại vắng mặt không có lý do chính đáng nên đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử; các bị cáo Lê Chân H, Lê Xuân T và Trương Quốc L3 là tự nguyện xin rút kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo rút kháng cáo.

Về nội dung: Tội danh và điều luật Toà án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Viết L1, Chu Đình T3, Vũ Thị N3 và Lê Thị H4 không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, việc nộp án phí, tiền phạt là trách nhiệm của bị cáo L1. Đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên quyết định về hình phạt của bán án sơ thẩm đối với các bị cáo L1, T3, N3 và H4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên toà các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đều trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Viết L1, Chu Đình T3, Vũ Thị N3 và Lê Thị H4 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định.

[1.3] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét. Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng của các bị cáo vắng mặt.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vắng mặt không có ý kiến, không nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, Toà án công bố các tài liệu chứng cứ về lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với kết luận của cấp sơ thẩm như sau:

[2.1] Ngày 20/02/2024, Phạm Công A, Phạm Văn B, Lê Chân H đã cùng nhau thống nhất tổ chức sới bạc cho các con bạc đánh bạc, mục đích thu tiền (tiền sân), cả ba thống nhất Phạm Công A chuẩn bị công cụ đánh bạc và địa điểm, Phạm Văn B thu tiền hồ của các con bạc, Lê Chân H thông báo địa điểm đánh bạc và đổi tiền mặt cho các con bạc. Sau khi thống nhất Phạm Công A thuê Lê Xuân T tìm địa điểm với giá 1.000.000 đồng. Lê Xuân T đã thuê nhà của Lê Bá Q1 với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Xuân T đã dẫn Phạm Công A và một số con bạc đến nhà Q1 để đánh bạc. Phạm Công A trực tiếp xóc cái để các con bạc gồm Trương Quốc L3, Trương Văn L4, Lê Gia T12, Hắc Ngọc T11, Nguyễn Văn Q2, Chu Đình T3, Nguyễn Viết L1, Vũ Thị N3, Lê Thị H4 đặt cược (đánh bạc). Phạm Văn B đã thu tiền hồ của các con bạc được 5.000.000 đồng, Lê Chân H đã thông báo địa điểm cho Trương Quốc L3 đến đánh bạc và đi đổi tiền cho Trương Văn L4 và Trương Xuân L5, số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc bị thu giữ và phải chịu trách nhiệm hình sự là 85.000.000đ (T19 mươi lăm triệu

đồng).

[2.2] Ngoài ra từ năm 2021 đến tháng 02/2024, Chu Đình T3 đã sử dụng điện thoại di động vào ứng dụng zalo nhắn tin cho Lê Trung D2 và một số đối tượng khác để mua bán số lô, số đề. Số tiền Chu Đình T3 đánh bạc với Lê Trung D2 là 44.190.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

[2.3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Chu Đình T3, Nguyễn Viết L1, Vũ Thị N3, Lê Thị H4 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về các tội danh, điều luật theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Lê Xuân T, Lê Chân H và Trương Quốc L3 tự nguyện rút kháng cáo, Toà án chấp nhận đề nghị của các bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H4, Vũ Thị N3, Nguyễn Viết L1 và Chu Đình T3: Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của từng bị cáo đối với từng tội danh, đã xem xét, phân hóa vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo; xem xét áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chu Đình T3 phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, vì vậy được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm các bị cáo có giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới, gồm: Các bị cáo Nguyễn Viết L1, có tham gia đóng góp các phong trào của địa phương; Bị cáo Nguyễn Viết L1 có bố đẻ là ông Nguyễn Viết K được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Bị cáo Lê Thị H4 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Thư cảm ơn và Giấy xác nhận của Mặt trận Tổ quốc phường Quảng Cư về việc tham gia ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 và ủng hộ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; có mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L9 được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Chu Đình T3 giao nộp Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và Giấy xác nhận ủng hộ quỹ người nghèo năm 2023 của Mặt trận Tổ quốc xã H, huyện H. Bị cáo Vũ Thị N3 giao nộp Thư cảm ơn của Mặt trận Tổ quốc phường Q về việc tham gia ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid - 19; đơn xác nhận thân nhân người có công với Cách mạng; đơn xác nhận về việc đang nuôi dưỡng người hưởng chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đức T4 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, các bị cáo Nguyễn Viết L1, Lê Thị H4, Chu Đình T3, Vũ Thị N3, Toà án cấp sơ thẩm xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Các bị cáo Nguyễn Viết L1, Vũ Thị N3, Lê Thị H4, đều có nhân thân xấu; bị cáo Chu Đình T3 phạm tội nhiều lần;

[3.5] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Viết L1 nộp 200.000 đ án phí, 10.000.000đ tiền phạt. Ngoài ra không có bị cáo nào xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Toà án cấp sơ thẩm.

[5] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Viết L1 đã nộp án phí và tiền phạt theo bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo: Lê Chân H, Lê Xuân T, Trương Quốc L3. Quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lê Chân H, Lê Xuân T, Trương Quốc L3 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực pháp luật từ ngày 21 tháng 01 năm 2025.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H4, Vũ Thị N3, Chu Đình T3 và Nguyễn Viết L1.

3. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo Lê Thị H4, Vũ Thị N3, Chu Đình T3 và Nguyễn Viết L1, cụ thể như sau:

[3.1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết L1, Chu Đình T3, Vũ Thị N3, Lê Thị H4, phạm tội "Đánh bạc".

[3.2] Áp dụng: Khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Chu Đình T3, Nguyễn Viết L1, Vũ Thị N3, Lê Thị H4; xử phạt:

[3.3] Nguyễn Viết L1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

[3.4] Chu Đình T3 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

[3.5] Vũ Thị N3 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

[3.6] Lê Thị H4 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 09/5/2024.

3. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Lê Thị H4, Vũ Thị N3, Chu Đình T3 và Nguyễn Viết L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo Nguyễn Viết L1 đã nộp án phí theo Biên lai số 0000475 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Vụ I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo Thành, Hiếu, Lưu (qua TTG);
- Các bị cáo Hiền, Lĩnh, Nhung, Tú (theo đ/c);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến